

# CÓ MỘT TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN VÀ CHẤM HƯNG ĐẤT NƯỚC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PGS THÀNH DUY\*

**M**ỗi trào lưu triết học cũng như mỗi học thuyết lớn thường gắn liền với một triết lý phát triển và đều mong muốn thế giới diễn ra theo triết lý phát triển của họ. Nhưng thế giới hiện thực khách quan vận động theo quy luật riêng ngoài ý muốn con người, không phải bao giờ cũng tuân theo sự chỉ huy của một triết lý phát triển nếu triết lý đó không thích hợp hoặc không còn thích hợp với điều kiện lịch sử đã thay đổi. Do đó, mỗi triết lý phát triển khi đã hình thành và phát huy tác dụng của nó trong những điều kiện nhất định, nó có thể bị phủ định bởi một triết lý phát triển mới thích hợp với điều kiện xã hội mới và bối cảnh lịch sử đã có những diễn biến khác.

Ở thời cổ và trung đại, những triết lý phát triển theo quan điểm duy tâm chủ nghĩa và duy vật không tưởng đã đóng vai trò nhất định trong điều kiện xã hội đương thời, và chính Mác cũng đã tiếp thu được nhiều mặt tích cực trong triết lý phát triển đó để hình thành học thuyết của mình, cho ra đời một triết lý phát triển mới phù hợp với xã hội hiện đại phương Tây. Nói rõ tính kế thừa của học thuyết Mác, Lênin cho rằng: "Lịch sử triết học và lịch sử khoa học xã hội chứng tỏ hoàn toàn rõ rệt rằng chủ nghĩa Mác không có gì là giống chủ nghĩa "bê phái", hiểu theo nghĩa một học thuyết bo bo chỉ biết có mình và cứng nhắc, nảy sinh ở ngoài con đường phát triển vĩ đại của văn minh thế giới. Trái lại tất cả thiên tài của Mác là ở chỗ Ông đã giải đáp được những vấn đề mà tư tưởng tiên tiến của loài người đã

đặt ra. Học thuyết của Ông ra đời là sự tiếp tục thẳng và trực tiếp học thuyết của các đại biểu xuất sắc nhất trong triết học, trong khoa kinh tế chính trị và trong chủ nghĩa xã hội". Từ đó, Lênin đã nói vắn tắt về ba nguồn gốc đồng thời cũng là ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác.

Ở các nước phương Đông, châu Á, chúng ta biết nhiều đến các triết lý phát triển của Khổng giáo, Phật giáo, Lão giáo. Đó cũng là những học thuyết chính trị, tôn giáo mang tính triết lý phát triển khá sâu sắc, đã từng tồn tại và chi phối gần như toàn bộ nền văn minh có đặc trưng riêng của các nước Á Đông, trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, cũng phải kể đến chủ nghĩa Tam dân của Tôn Dật Tiên như một triết lý phát triển phù hợp với xã hội Trung Quốc thời cận hiện đại và học thuyết phát triển theo đặc điểm riêng của Nhật Bản sau thời Minh Trị.

Ở Việt Nam, trong suốt các triều đại phong kiến hầu như chưa có một triết lý phát triển riêng với ý nghĩa là một học thuyết mà chỉ có những ý kiến mang tính triết lý của Lê Quý Đôn, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Trãi... Phải đến thời đại Hồ Chí Minh, Việt Nam mới thực sự hình thành một triết lý phát triển mới gắn liền với sự nghiệp cách mạng vô sản, với sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam và đặc biệt là với tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự ra đời một triết lý phát triển mới phù hợp với điều kiện và đặc điểm cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn toàn không phải là hiện tượng ngẫu nhiên. Đó là một hiện tượng hợp quy luật, một đòi hỏi khách quan. Nếu thiên tài của Mác là ở chỗ Ông đã giải đáp được những vấn đề mà tư tưởng tiên tiến

\* Viện khoa học xã hội Việt Nam

của loài người đã đặt ra, là sự tiếp tục thẳng và trực tiếp học thuyết của các đại biểu xuất sắc nhất trong triết học, trong khoa kinh tế chính trị và trong CNXH trên cơ sở hiện thực các nước Tây Âu, thi thiên tài của Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã đáp ứng được những vấn đề đặt ra từ các nước phương Đông, châu Á nói chung còn lạc hậu và chưa qua giai đoạn phát triển TBCN, lại bị sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân, là sự tiếp tục thẳng và trực tiếp học thuyết hiện đại và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam và tinh hoa văn hoá phương Đông và phương Tây, trong đó có truyền thống văn hoá lâu đời của dân tộc ta. Như vậy, ở tư tưởng Hồ Chí Minh cũng có ba nguồn gốc hình thành, nhưng không giống ba nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác mà là ba nguồn gốc tiêu biểu cho tư tưởng tiên tiến của xã hội loài người đương thời có cội nguồn từ nền tảng văn hoá của dân tộc và thế giới. Từ đó, Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước đồng thời hình thành một triết lý phát triển và chấn hưng đất nước phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam. Vậy nội dung chủ yếu của triết lý phát triển và chấn hưng đất nước ấy là gì?

Điều nổi bật mà ai cũng có thể thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã biết kế thừa và phát huy tất cả những gì được xem là có giá trị văn hoá đồng thời chuyển hoá những giá trị văn hoá đó vào trong chính trị và kinh tế, tạo nên một triết lý phát triển mang tính đặc thù phù hợp với thực tế Việt Nam, nhằm giải đáp những vấn đề mà cách mạng Việt Nam đặt ra. Đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã tiếp thu một cách trực tiếp và triệt để chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Điều đó có nghĩa là, Người tiếp nhận hạt nhân cơ bản nhất của một triết lý phát triển là thế giới quan và nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác - Lênin. Song, nếu Mác vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử như một thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học vào việc nghiên cứu khoa kinh tế chính trị, để tìm ra quy luật phát triển từ chế độ phong kiến lên CNTB và từ CNTB tất yếu sẽ nảy sinh ra CNXH và CNCS như thế nào, thì đối với các nước phương Đông, châu Á và Việt Nam, Hồ Chí Minh đã

không coi khoa kinh tế chính trị như một triết lý phát triển thích hợp với điều kiện xã hội ta. Điều đó có mâu thuẫn gì với chủ nghĩa Mác - Lênin mà chính Hồ Chí Minh đã thừa nhận như một học thuyết tốt nhất, cách mạng nhất có thể áp dụng ở Việt Nam. Khi trả lời các nhà báo trong cuộc họp báo tại biệt thự Roayan Môngxô, ngày 12-7-1946, Người nói: "Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác... Còn khi nào thì chủ nghĩa Các Mác thực hiện thì tôi không thể trả lời được. Muốn cho chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, cần phải có kỹ nghệ, nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình. Ở nước chúng tôi những điều kiện ấy chưa có đủ". Điều đó có nghĩa là Hồ Chí Minh không chỉ tin và vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác như vận dụng một phương pháp luận khoa học mà hơn thế, Người còn coi học thuyết Mác như một lý tưởng cao cả của CNCS. Chỉ có điều là trước mắt, trong bối cảnh và điều kiện thực tế của Việt Nam, Người có cơ sở để nói rằng chưa thực hiện được. Song, Hồ Chí Minh lại không chờ cho các điều kiện khách quan tự nó đến. Người đã tìm cho cách mạng Việt Nam một con đường phát triển thích hợp, vừa giải phóng được dân tộc khỏi chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến, vừa hướng tới mục tiêu xây dựng và chấn hưng đất nước theo lý tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chính trong quá trình đi tìm con đường phát triển cho cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tiếp cận với một triết lý phát triển mới không xác lập trên cơ sở áp dụng những quy luật của khoa kinh tế chính trị học như Mác đã từng dùng nó để phân tích và nhận thức xã hội loài người, đặc biệt là phân tích và nhận thức CNTB. Xuất phát từ thực tế Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tìm đến một triết lý phát triển *tập trung vào con người nhân danh những giá trị văn hoá và nhân văn để hướng tới mục tiêu của chiến lược phát triển*. Điều đó không có gì trái với chủ nghĩa Mác - Lênin mà thực chất là bổ sung cho học thuyết Mác bằng cách đưa văn hoá *thâm nhập vào bên trong của chính trị và kinh tế, tạo*

*nên một sự thống nhất biện chứng giữa văn hoá với chính trị, kinh tế, giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với các mục tiêu xây dựng chính sách xã hội.* Hồ Chí Minh đã từng nói: "Văn hoá, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị". Câu nói trên chủ yếu đối với văn nghệ sĩ, nhưng ngày nay khi văn hoá đã được đề cao như một tiềm năng sáng tạo lớn, "điều bí ẩn không cùng" như cách nói của J.Derrida, có vị trí trung tâm và vai trò điều tiết xã hội như nhận định của UNESCO, thì câu nói của Hồ Chí Minh có thể xem như một lời tiên tri của một triết lý phát triển mới trong thời đại đã bước vào nền văn minh mới - văn minh trí tuệ

Điều đáng chú ý là khi đề cao vai trò của văn hoá, Hồ Chí Minh không hề hạ thấp vai trò trung tâm của xây dựng kinh tế trong quá trình phát triển. Người chỉ muốn đưa văn hoá vào bên trong kinh tế và chính trị nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế, chính trị và tiến bộ xã hội. Có thể gọi *triết lý phát triển của Hồ Chí Minh là triết lý phát triển xuất phát từ cách tiếp cận với văn hoá học, đặc biệt với văn hoá đạo đức.*

Quan triệt triết lý phát triển và chấn hưng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta coi *văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.* Biểu thị quyết tâm thực hiện mục tiêu văn hoá nêu trên, tại Hội nghị Trung ương 10 (Khoá IX), Đảng ta còn nhấn mạnh thêm ý nghĩa chiến lược của Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhằm gắn chặt hơn nữa nhiệm vụ xây dựng văn hoá với nhiệm vụ trung tâm xây dựng kinh tế và nhiệm vụ then chốt xây dựng Đảng mà Tổng bí thư Nông Đức Mạnh ví như chiếc kiềng ba chân trong một triết lý phát triển và chấn hưng đất nước hiện nay. Từ định hướng đúng đắn đó, Đảng ta rất chú trọng phong trào văn hoá quần chúng, phát động phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", phát động phong trào xã hội học tập, xây dựng gia đình văn hoá mới, làng văn hoá mới, xã hội hoá văn hoá nhằm biến văn hoá thành cội rễ của đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường

văn hoá lành mạnh, phong phú từ cơ sở đến trung ương. Quan triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về triết lý phát triển và chấn hưng đất nước phù hợp với Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta không chỉ quan tâm đến tăng trưởng kinh tế mà cũng rất chú ý đến các chính sách xã hội, phát động phong trào xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cả về vật chất và tinh thần, nhằm thu hẹp dần khoảng cách giữa đời sống văn hoá ở nông thôn và thành thị, giữa các thành phần xã hội, các tầng lớp dân cư. Hơn thế nữa, Đảng ta còn đề ra những giải pháp gắn mục tiêu văn hoá với xây dựng và chỉnh đốn Đảng, với xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, với lãnh đạo và quản lý đất nước... Tóm lại, có thể nói, chưa bao giờ vị trí văn hoá được quan tâm và đề cao như lúc này, được tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội, các cơ quan của Đảng và Nhà nước xem như mục tiêu của phát triển và chấn hưng đất nước nhằm đạt tới chất lượng cuộc sống theo tiêu chí của cái chân, cái thiện và nhu cầu thẩm mỹ.

Dĩ nhiên, không phải bao giờ ý muốn cũng trở thành hiện thực ngay. Từ một định hướng đúng đắn về triết lý phát triển và chấn hưng đất nước đến thực tế vẫn còn rất xa vời. Rõ ràng, thực trạng đất nước ta với sự xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức xã hội, về nạn tham nhũng tràn lan và đã trở thành "quốc nạn", về sự thoái hoá, biến chất của không ít cán bộ, đảng viên có chức có quyền... và về nhiều vấn đề bức xúc khác có quan hệ đến đạo đức xã hội, đang trở thành *tinh huống có vấn đề trong phát triển*, đặt ra những thách thức cho toàn Đảng, toàn dân, thậm chí còn thách thức cả sự mất còn của chế độ. Song, chính điều đó càng minh chứng cho sự sáng suốt của Hồ Chí Minh về một triết lý phát triển và chấn hưng đất nước *đặt trọng tâm vào nền tảng văn hoá trong phát triển kinh tế, chính trị và thực hiện các chính sách xã hội*, cũng tức là đặt trọng tâm vào con người có nhân cách văn hoá. Thực trạng nêu trên càng đặt ra cho chúng ta phải tìm hiểu và thực hiện nghiêm túc triết lý phát triển và chấn hưng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hơn bao giờ hết, phải trở về với tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu sâu hơn

về triết lý phát triển và chấn hưng đất nước theo tư tưởng của Người như một điều kiện cấp thiết để thực hiện nhiệm vụ trung tâm là xây dựng kinh tế và nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng ta vững mạnh.

Từ triết lý phát triển lấy *văn hoá đặc biệt là văn hoá đạo đức làm nền tảng*, Hồ Chí Minh cũng có quan điểm rất sáng tạo về cơ sở và động lực của toàn bộ sự phát triển xã hội. Nếu học thuyết Mác chứng minh rằng học thuyết đấu tranh giai cấp là cơ sở và động lực của toàn bộ sự phát triển thì Hồ Chí Minh đã có cơ sở thực tế để chứng minh rằng: "Cuộc đấu tranh giai cấp ở phương Đông không giống như ở phương Tây". Chính vì có sự khác nhau giữa phương Đông và phương Tây, cho nên, Mác mới nói đến phương thức sản xuất châu Á như sau: "Về đại thể có thể coi các phương thức sản xuất châu Á, cổ đại, phong kiến và tư sản hiện đại là những thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế - xã hội"<sup>3</sup>. Tại sao Mác lại coi các phương thức sản xuất châu Á từ cổ đại đến phong kiến và tư sản hiện đại là những thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế - xã hội, trong khi đó Mác dựa vào khoa kinh tế chính trị đã chứng minh khá rõ ràng và khoa học về sự phát sinh, phát triển và con đường diệt vong tất yếu của phương thức sản xuất TBCN ở các nước Tây Âu. Ở đây, chúng ta chưa tìm được câu trả lời của Mác về quá trình hình thành, phát triển và con đường diệt vong như thế nào đối với phương thức sản xuất châu Á. Điều đó cũng dễ hiểu. Hồ Chí Minh đã từng nói, Mác xây dựng học thuyết của mình trên cơ sở lịch sử châu Âu, mà châu Âu chưa phải là toàn thể nhân loại. Do đó, không thể đòi hỏi Mác có câu trả lời về những điều mà Ông chưa có điều kiện nghiên cứu. Cũng do đó, "dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung "cơ sở lịch sử" của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà thời Mác không thể có được" như Hồ Chí Minh đã nói. Về hạn chế này của chủ nghĩa Mác, chính Ăngghen cũng đã thừa nhận: "Cho đến nay những gì mà khoa học kinh tế mang lại cho chúng ta, hầu như chỉ hoàn toàn giới hạn trong sự phát sinh và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa..., và khoa học đó chấm dứt bằng việc đứng trên quan điểm xã

hội chủ nghĩa mà phê phán phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tức là trình bày những quy luật của phương thức đó theo phía tiêu cực, bằng cách chứng minh rằng phương thức sản xuất đó, do sự phát triển của bản thân nó, đang tiến nhanh tới cái điểm ở đó nó tự làm cho nó không thể tồn tại được nữa"<sup>4</sup>. Điều đó nói lên rằng trên thế giới vẫn còn một địa hạt là phương Đông, châu Á nơi ở đó CNTB chưa phát triển (không kể trường hợp đặc biệt của Nhật Bản), chưa hình thành rõ ràng về triết lý phát triển theo con đường xây dựng CNXH. Phải chăng, những gì khoa kinh tế chính trị học thực hiện được trên mảnh đất châu Âu thì nó lại tỏ ra bất lực đối với các nước phương Đông, châu Á. Vì thế, Mác chỉ có thể coi các phương thức sản xuất châu Á là những thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh đó, đương nhiên, Hồ Chí Minh phải tìm ra lý luận của thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế - xã hội theo phương thức sản xuất châu Á, nhằm tìm ra con đường cách mạng và chấn hưng đất nước cho dân tộc mình bằng cách chủ động đứng lên "đem sức ta mà giải phóng cho ta". Nhận thức rõ tiềm năng cách mạng của các dân tộc bị áp bức ở châu Á, từ năm 1921, Hồ Chí Minh đã viết: "Người châu Á- tuy bị người phương Tây coi là lạc hậu - vẫn hiểu rõ hơn hết sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện đại"<sup>5</sup>. Nhưng, người châu Á nói chung, người Việt Nam nói riêng dựa trên cơ sở lý luận nào để cải cách toàn bộ xã hội hiện đại hay nói như cách nói hiện nay là tiến hành sự nghiệp cách mạng và chấn hưng đất nước của mình. Có lẽ đó là điều băn khoăn nhất thể hiện trong câu nói sau đây của Hồ Chí Minh: "Mác cho ta biết rằng sự tiến triển các xã hội trải qua ba giai đoạn: chế độ nô lệ, chế độ nông nô, chế độ tư bản; và trong mỗi giai đoạn ấy, đấu tranh giai cấp có khác nhau. Chúng ta phải coi chừng!..."<sup>6</sup>. Từ đó, Hồ Chí Minh tìm ra lời giải đáp cho mình. Người không hề phủ nhận giai cấp và đấu tranh giai cấp như là cơ sở và động lực của toàn bộ sự phát triển của xã hội loài người. Song, Người muốn chứng minh rằng ở phương Đông và Việt Nam cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như

ở phương Tây. Do đó, trong bối cảnh xã hội Việt Nam, Người chú ý đến một động lực khác là chủ nghĩa dân tộc cũng tức là chủ nghĩa yêu nước vốn ẩn chứa trong tiềm năng văn hoá truyền thống của dân tộc, nhưng không phải là chủ nghĩa dân tộc theo nội hàm cũ mà là *chủ nghĩa dân tộc đã hiện đại hoá mang nội dung mới có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước truyền thống với chủ nghĩa quốc tế vô sản*. Nhờ đó, Người đã tập hợp được mọi lực lượng có tinh thần cách mạng của dân tộc, hướng vào mục tiêu chung là giải phóng đất nước, đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân theo con đường cách mạng XHCN.

Tiếp cận với văn hoá học và dân tộc học phương Đông, đồng thời bổ sung cơ sở lịch sử của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được, có thể nói, Hồ Chí Minh không chỉ tiếp tục mà còn phát triển chủ nghĩa Mác trên một bình diện mới. Trên cơ sở đó, Người tìm ra một triết lý phát triển và chấn hưng đất nước mới, chẳng những phù hợp với thực tế Việt Nam mà còn có ý nghĩa và giá trị thời đại phù hợp với nhiều nước ở phương Đông và thế giới có hoàn cảnh giống Việt Nam. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của triết lý phát triển đó là ở chỗ, nó hướng sự phát triển của một đất nước không chỉ vì cuộc chạy đua phát triển kinh tế đơn thuần mà trọng tâm là sự phát triển toàn diện con người có nhân cách văn hoá; cũng không phải vì sự phát triển chỉ phục vụ cho một số ít người có điều kiện mà chủ yếu vì tuyệt đại đa số nhân dân lao động, những chủ thể thật sự của đất nước. Với những con người có nhân cách văn hoá và đặc biệt là với một xã hội văn hoá cao, nền kinh tế và chính trị của một đất nước nhất định sẽ phát triển đúng hướng, đúng trọng tâm theo con đường xây dựng thành công CNXH. Với ý nghĩa đó, việc Đảng ta đề ra mục tiêu của chiến lược phát triển nói chung, của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nói riêng, không thể chỉ tập trung vào các mục tiêu tăng trưởng kinh tế một cách đơn thuần mà phải quan tâm thích đáng đến các mục tiêu về chính sách xã hội, nhất là mục tiêu phát triển văn hoá, mục

tiêu giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng con người phát triển toàn diện.

Với ba định hướng trong chiến lược phát triển hiện nay: coi xây dựng kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội, có thể nói, Đảng ta đã và đang thực hiện triết lý phát triển và chấn hưng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vấn đề còn lại phải chăng là ở việc cụ thể hoá cơ sở lý luận của triết lý phát triển đó và nhất là việc chỉ đạo thực hiện sao cho mang lại hiệu quả thực tế, thể hiện trong đường lối phát triển kinh tế, trong các chính sách xã hội, trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh đủ sức lãnh đạo đất nước thực hiện triết lý phát triển và chấn hưng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhiều vấn đề nổi cộm về thực trạng đạo đức xã hội, về sự suy thoái, biến chất của cán bộ, đảng viên đang trở thành tình huống có vấn đề trong phát triển, không phải là do yếu kém về lý luận cơ bản của một triết lý phát triển mà có lẽ do Đảng và Nhà nước ta chưa có những giải pháp triệt để và hữu hiệu trong việc thực hiện triết lý phát triển và chấn hưng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đã đến lúc phải nhận dạng một cách mạnh mẽ và nghiêm túc về thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên và công chức nước ta hiện nay, đồng thời tìm giải pháp khắc phục là hết sức quan trọng và bức xúc. Có thể xem việc nhận dạng cũng như việc tìm biện pháp hữu hiệu đó là một trong những nội dung quan trọng bậc nhất có quan hệ đến phương châm *nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tế* trong triết lý phát triển và chấn hưng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. *Lênin Tuyển tập*, Nxb Tiến bộ, M, tr. 14
2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr. 272
3. *C. Mác - Ph.Ăngghen*, ST, H, 1981, T.2, tr. 638
4. *C. Mác - Ph.Ăngghen*, sđd, T.5, tr 212
- 5, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr.35, 465.